TÒA ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **01**/2020/KDTM - ST
Ngày: 25/5/2020
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Phan Văn Trình**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Công Chi**

Ông **Nguyễn Văn Bình**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Chu Thị Phương Thùy** – Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu.

- *Đại diện VKSND quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Quang Tiến** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án KDTM thụ lý số 25/2019/KDTM - ST ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc " *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST -KDTM ngày 12 tháng 03 năm 2020; Quyết định phiên tòa số 01/2020/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 05 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP CViệt Nam. Trụ sở chính: Trần Hưng Đ, quận K, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Xuân N – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP CViệt Nam - Chi nhánh NgTp Đà Nẵng. Địa chỉ: Số 27/1A Ngũ Hành Sơn, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, *(theo văn bản ủy quyền số 921/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16.11.2018 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP CViệt Nam "Về việc ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng");* Ông Đinh Xuân Nha, ủy quyền cho ông Phan Đức Hùng, cán bộ phòng tổng hợp tham gia tố tụng, có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần Tập đoàn Ch. Địa chỉ: Khu vực H, K, tổ 01, phường B, quận L, thành phố Đ. Người đại diện theo pháp luật: Bà T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn A - Sinh năm: 1958. Vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ L - Sinh năm: 1959. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: phường Đ, quận S, Tp Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP CViệt Nam - chi nhánh Ngtrình bày:*

Theo Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số 02/2019-HĐCVHM/NHCT486-CC ngày 15 tháng 02 năm 2019, thì Ngân hàng TMCP CViệt Nam - chi nhánh Ng, Tp Đ cho Công ty cổ phần Tập đoàn Ch vay số tiền 1.600.000.000 đồng; Thời hạn vay đến 15/02/2020. Lãi suất: Theo mức lãi suất thả nổi của NHNN Việt Nam quy định. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản tiền vay nêu trên, ông Nguyễn A và bà Nguyễn Thị Mỹ L đã bảo lãnh, thế chấp cho Công ty cổ phần Tập đoàn Ch vay, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 012018/HĐTC-NA ngày 30 tháng 01 năm 2018 được Phòng Công chứng Số 3 Thành phố Đà Nẵng chứng nhận ngày 30 tháng 01 năm 2018; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai Quận Ng, Tp Đ, là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 17, tờ bản đồ số 97; Diện tích đất 152,7m2; Diện tích xây dựng 93,8m2, tại số nhà 346 đường Lê Văn Hiến, quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng *(theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3405012021, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất 65640 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/3/2003 đứng tên ông Nguyễn A và bà Nguyễn Thị Mỹ L).*

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần Tập đoàn Ch đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, Ngân hàng TMCP CViệt Nam - Chi nhánh Ngkhởi kiện chấm dứt hợp đồng và yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần Tập đoàn Ch trả nợ vay tính đến ngày 22/5/2020 và lãi phát sinh cho đến khi Công ty cổ phần Tập đoàn Ch thanh toán xong nợ theo mức lãi suất các bên đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số 02/2019-HĐCVHM/NHCT486-CC ngày 15 tháng 02 năm 2019 với số tiền: **1.696.675.982** đồng; Trong đó: Nợ gốc: 1.530.000.000 đồng; Nợ lãi: 114.399.582 đồng; Lãi phạt: 52.276.400 đồng;

Trong trường hợp, Công ty cổ phần Tập đoàn Ch không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 17, tờ bản đồ số 97; Diện tích đất 152,7m2; Diện tích xây dựng 93,8m2, tại Lê Văn Hiến, quận Ngcấp cho ông Nguyễn A và bà Nguyễn Thị Mỹ L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3405012021, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất 65640 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/3/2003, được xử lý theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn, Người đại diện Công ty cổ phần Tập đoàn Ch là bà Đoàn Thị Thanh Thủy trình bày:*

Công ty chúng tôi xác nhận có vay Ngân hàng TMCP CViệt Nam - Chi nhánh Ngsố tiền 1.600.000.000 đồng, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 17, tờ bản đồ số 97; Diện tích đất 152,7m2; Diện tích xây dựng 93,8m2, tại đường Lê Văn Hiến, quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng *(theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3405012021, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất 65640 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/3/2003 đứng tên ông Nguyễn A và bà Nguyễn Thị Mỹ L)*; Ông Nguyễn A và bà Nguyễn Thị Mỹ Lđã bảo lãnh thế chấp cho Công ty chúng tôi vay. Hiện, khoản vay này đã quá hạn. Bản thân tôi và công ty đang làm thủ tục thanh lý tài sản để trả cho Ngân hàng, và xin ngân hàng cho chúng tôi trả dần hàng tháng.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn A và bà Nguyễn Thị Mỹ Ltrình bày:*

Xác nhận, tài sản hợp pháp của ông bà là nhà và đất tại thửa số 17, tờ bản đồ số 97; Diện tích đất 152,7m2; Diện tích xây dựng 93,8m2, tại 346 Lê Văn Hiến, quận Ng(theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3405012021, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất 65640 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/3/2003) đã bảo lãnh, thế chấp cho Công ty cổ phần Tập đoàn Ch vay, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 012018/HĐTC-NA ngày 30 tháng 01 năm 2018 được Phòng Công chứng Số 3 Thành phố Đà Nẵng chứng nhận ngày 30 tháng 01 năm 2018; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai tại Quận Ngũ Hành Sơn, theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là đúng. Tuy nhiên, hiện nay do sức khỏe không tốt nên chúng tôi giao việc xử lý nợ cho Công ty cổ phần Tập đoàn Ch giải quyết với Ngân hàng.

** Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng:

* Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

* Đối với bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 73 BLTTDS.

Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã triệu tập hợp lệ bị đơn là Công ty cổ phần Tập đoàn Ch; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn A và bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ; nhưng tại phiên tòa bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần hai, không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP CViệt Nam - Chi nhánh Ngũ Hành Sơn, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 15 tháng 02 năm 2019, Công ty cổ phần Tập đoàn Ch có ký hợp đồng tín dụng số 02/2019-HĐCVHM/NHCT486-CC với Ngân hàng TMCP CViệt Nam - Chi nhánh Ngđể vay số tiền 1.600.000.000đồng (*Một tỷ sáu trăm triệu đồng*). Lãi suất: Theo mức lãi suất thả nổi của NHNN Việt Nam quy định. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần Tập đoàn Ch chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 70.000.000đ đồng tiền gốc, và Ngân hàng TMCP CViệt Nam - Chi nhánh Ngđã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng Công ty cổ phần Tập đoàn Ch vẫn không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng.

Việc Công ty cổ phần Tập đoàn Ch nhiều lần không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ của bên vay do các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 02/2019-HĐCVHM/NHCT486-CC ngày 15 tháng 02 năm 2019 và quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP CViệt Nam - Chi nhánh Ngũ Hành Sơn, xử buộc Công ty cổ phần Tập đoàn Ch phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP CViệt Nam - Chi nhánh Ngsố tiền: **1.696.675.982** đồng *(Một tỷ, sáu trăm chín mươi sáu triệu, sáu trăm bảy lăm ngàn, chín trăm tám hai đồng)*; Trong đó: Nợ gốc: 1.530.000.000 đồng; Nợ lãi: 114.399.582 đồng; Lãi phạt: 52.276.400 đồng; (tiền lãi tính đến ngày 22/5/2020); Và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/5/2020 cho đến khi Công ty cổ phần Tập đoàn Ch thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP CViệt Nam - Chi nhánh Ngtheo mức lãi suất mà các bên đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số 02/2019-HĐCVHM/NHCT486-CC ngày 15 tháng 02 năm 2019, phù hợp với

đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về xử lý tài sản thế chấp:

Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 012018/HĐTC-NA ngày 30 tháng 01 năm 2018 và được Phòng Công chứng Số 3 Tp Đà Nẵng chứng nhận ngày 30 tháng 01 năm 2018; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Ngũ Hành Sơn, thì quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ: 346 Lê Văn Hiến, quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng, thuộc thửa số 17, tờ bản đồ số 97; có diện tích đất **152,7m^2**; Diện tích xây dựng **93,8m^2**, (*theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3405012021, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất 65640 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/3/2003 cho ông Nguyễn A và bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ)* đã bảo lãnh, thế chấp cho Công ty cổ phần Tập đoàn Ch vay tại Ngân hàng TMCP CViệt Nam - Chi nhánh Ngũ Hành Sơn.

Tuy nhiên, qua xem xét thực tế thì thửa đất trên đã bị thu hồi một phần diện tích đất để thực hiện dự án mở rộng đường Lê Văn Hiến; Cụ thể, tại Quyết định số 16462/QĐ-UB ngày 17/7/2003 của UBND Tp Đà Nẵng, đã thu hồi diện tích đất **39,8m^2** thửa số 17, tờ bản đồ số 97, tại 346 Lê Văn Hiến, quận Ngcủa ông Nguyễn A và bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ. Như vậy, HĐXX xác định, diện tích đất còn lại của thửa đất trên là **112,9m^2** và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn A và bà Nguyễn Thị Mỹ Lđã bảo lãnh, thế chấp cho Công ty cổ phần Tập đoàn Ch vay tại Ngân hàng TMCP CViệt Nam - Chi nhánh Ngũ Hành Sơn.

Do vậy, nếu Công ty cổ phần Tập đoàn Ch không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số tại thửa số 17, tờ bản đồ số 97, ***có diện tích đất thực tế 112,9m^2 và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất***, tại 346 Lê Văn Hiến, quận Ngcủa ông Nguyễn A và bà Nguyễn Thị Mỹ Lsẽ được xử lý theo Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP CViệt Nam - Chi nhánh Ngũ Hành Sơn.

Sau khi Công ty cổ phần Tập đoàn Ch thanh toán xong các khoản nợ thì Ngân hàng TMCP CViệt Nam - Chi nhánh Ngũ Hành Sơn, phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận số 3405012021, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất 65640 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/3/2003 cho ông Nguyễn A và bà Nguyễn Thị Mỹ Ltheo quy định tại Điều 322 Bộ luật dân sự năm 2015.

Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí KDTM sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, với số tiền là: **1.696.675.982** đồng = 36.000.000đ + (896.675.982đ x 3%) = 62.900.000đ *(Sáu mươi hai triệu đồng y).*

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP CViệt Nam - Chi nhánh Ngũ Hành Sơn số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 29.294.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0004089 ngày 10.12.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 299, 320, 322, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP CViệt Nam - Chi nhánh Ngđối với Công ty cổ phần Tập đoàn Ch về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". **Xử:**

Buộc Công ty cổ phần Tập đoàn Ch phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP CViệt Nam - Chi nhánh Ng, số tiền: **1.696.675.982** đồng *(Một tỷ, sáu trăm chín mươi sáu triệu, sáu trăm bảy lăm ngàn, chín trăm tám hai đồng)*; Trong đó:

Nợ gốc: **1.530.000.000** đồng; Nợ lãi: **114.399.582** đồng; Lãi phạt: **52.276.400** đồng; *(tiền lãi tính đến ngày 22/5/2020);* Và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/5/2020, theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số 02/2019-HĐCVHM/NHCT486-CC ngày 15 tháng 02 năm 2019, cho đến khi Công ty cổ phần Tập đoàn Ch thanh toán xong nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP CViệt Nam - Chi nhánh Ng.

2. Trường hợp Công ty cổ phần Tập đoàn Ch không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số tại thửa số 17, tờ bản đồ số 97, ***có diện tích đất thực tế 112,9m^2 và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất***, tại Lê Văn Hiến, quận Ngcủa ông Nguyễn A và bà Nguyễn Thị Mỹ Lsẽ được xử lý theo Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP CViệt Nam - Chi nhánh Ngũ Hành Sơn.

Sau khi Công ty cổ phần Tập đoàn Ch thanh toán xong các khoản nợ gốc và lãi, thì Ngân hàng TMCP CViệt Nam - Chi nhánh Ngphải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3405012021, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 65640 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/3/2003 cho ông Nguyễn A và bà Nguyễn Thị Mỹ Ltheo quy định tại Điều 322 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí KDTM sơ thẩm: Công ty cổ phần Tập đoàn Ch phải chịu số tiền: **62.900.000đ** *(Sáu mươi hai triệu, chín trăm ngàn đồng y).*

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP CViệt Nam - Chi nhánh Ng số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 29.294.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0004089 ngày 10.12.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, Nguyên đơn có mặt tại phiên toà, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ thời điểm bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Liên Chiểu;*
- *Chi cục THADS quận Liên Chiểu;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình